

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 148/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 19xx

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường TCD, khóm A1, phường A2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ: Số B đường LHP, khóm B1, phường B3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn: Ông Danh S, sinh năm 19xx

Địa chỉ: A đường TCD, khóm A1, phường A2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Danh S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Danh S đều thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Danh S đều trình bày hiện nay anh Danh Anh T (nam, sinh ngày 09/6/19xx); chị Danh Thị Thúy V (nữ,

sinh năm 19xx) và chị Danh Thị Ngọc D (nữ, sinh năm 19xx) đều đã trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân và đã có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Danh S đều trình bày, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Danh S đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004742 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà V số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường A2, TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ